

Số: 46 /TTr-SNN

Bắc Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### **Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu (đợt 11) thuộc dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND, ngày 21/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ vốn trồng rừng thay thế (đợt 1) năm 2019 cho dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-SNN ngày 26/02/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang Về việc kiện toàn Ban quản lý dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-SNN ngày 27/5/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm 2,3 năm 2019 thuộc dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bắc Giang;

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu (đợt 11) thuộc dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bắc Giang trên cơ sở những nội dung sau đây.

#### **I. Tóm tắt về dự án**

1. Tên dự án: Dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang.
2. Tổng mức đầu tư: 43,875 tỷ đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ, tám trăm bảy mươi năm triệu đồng), theo Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bắc Giang.
3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT.
4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển NSTW (Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững); Ngân sách tỉnh và vốn trồng rừng thay thế.

5. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2016 đến năm 2020.

6. Địa điểm và quy mô dự án:

6.1. Địa điểm xây dựng: Dự án triển khai trên địa bàn 09 huyện và thành phố Bắc Giang thuộc diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp.

6.2. quy mô đầu tư:

6.2.1. Khâu lâm sinh

- Trồng rừng: 2.558 ha (trong đó: trồng rừng đặc dụng 50 ha, trồng rừng phòng hộ 498 ha, trồng rừng sản xuất 2.010 ha).

- Chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng: 2.178 ha (trong đó: chăm sóc rừng đặc dụng 199 ha, chăm sóc rừng trồng phòng hộ 1.979 ha).

- Trồng cây phân tán: 1,946 triệu cây.

6.2.2. Xây dựng công trình kỹ thuật phục vụ bảo vệ và phát triển rừng

- Chuyển hóa rừng giống: 25 ha.

- Xây dựng rừng giống: 02 ha.

- Hỗ trợ nâng cấp 05 vườn ươm: quy mô các vườn từ 5.000m<sup>2</sup>÷8.000m<sup>2</sup>.

## II. Phần công việc đã thực hiện

- Nguồn vốn đã cấp từ đầu dự án đến nay (27/5/2019) : 36.170.621.400đ.

- Nguồn vốn đã giải ngân từ đầu dự án đến nay (27/5/2019): 34.046.769.020đ.

- Tổng hợp phần công việc đã thực hiện có giá trị là : 34.071.769.020đồng

Trong đó:

+ Phần công việc áp dụng hình thức LCNT : 19.068.824.420đồng;

+ Phần công việc không áp dụng hình thức LCNT : 15.002.944.600đồng.

Chi tiết theo bảng dưới đây:

Bảng số 01

T	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
T	Các gói thầu đã thực hiện		19.068.824.420	

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 02

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đ)
1	Chi phí QLDA	BQLDA bảo vệ và PTR	7.352.000.000
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	142.000.000
3	Chi phí thẩm định dự án	Sở Nông nghiệp và PTNT	12.500.000
4	Chi phí dự phòng		3.132.000.000
Tổng cộng giá trị :			10.638.500.000 đồng

#### IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Biểu kế hoạch LCNT: Căn cứ kế hoạch vốn được giao năm 2019 cho dự án, nội dung của từng gói thầu. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập ở biểu sau:

**Bảng số 03**

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm 2,3 năm 2019	135.925.000	Ngân sách NN	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2019	Trọn gói	30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
<b>Tổng cộng giá gói thầu: 135.925.000đ.</b>								

*(Có dự toán chi tiết kèm theo)*

2. Phân chia các gói thầu thuộc Kế hoạch LCNT dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang năm 2019 thành 01 gói thầu với nội dung trên.

3. Giải trình nội dung kế hoạch LCNT:

a) Tên gói thầu và cơ sở phân chia các gói thầu:

- Tên gói thầu: Tên gói thầu thể hiện khái quát tính chất, nội dung và phạm vi công việc của gói thầu, phù hợp với nội dung công việc nêu trong dự án.

- Cơ sở phân chia các gói thầu: Việc phân chia dự án thành các gói thầu như trên căn cứ vào tính chất của công việc phù hợp với quy định pháp luật.

b) Giá gói thầu: Giá gói thầu là toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu;

c) Nguồn vốn:

Vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn ngân sách từ nguồn kinh phí nộp tiền trồng rừng thay thế.

d) Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Phương thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng theo phương thức chỉ định thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, do:

+ Nguồn kinh phí thu từ trồng rừng thay thế không xác định được cụ thể hàng năm thu được bao nhiêu để tổ chức thiết kế cho cả giai đoạn;

+ Hàng năm ngân sách Nhà nước chỉ hỗ trợ trồng rừng diện tích từ 20-30% so với diện tích rừng trồng được trên địa bàn toàn tỉnh, mặt khác các thành phần tham gia thực hiện trồng rừng là nhiều hộ gia đình và các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng do đó không thể thiết kế 01 lần cho cả giai đoạn;

+ Hồ sơ thiết kế chăm sóc rừng (rừng phòng hộ, đặc dụng) các năm tiếp theo phụ thuộc vào diện tích trồng rừng của các Chủ rừng đã thực hiện năm trước để thiết kế chăm sóc năm 2,3,4.

đ) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói để đảm bảo phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

e) Thời gian thực hiện hợp đồng: Được xác định cụ thể, phù hợp với tiến độ thực hiện toàn bộ dự án.

#### V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ kế hoạch và vốn được giao hàng năm để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, vì vậy phần công việc thuộc kế hoạch năm 2020 chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

#### VI. Tổng giá các phần công việc

STT	Nội dung công việc	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	34.071.769.020
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu.	10.638.500.000
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu (đợt 11);	135.925.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;	11.907.735.400
<b>Tổng giá trị các phần công việc</b>		<b>43.875.000.000</b>
<b>Tổng mức đầu tư của dự án</b>		<b>43.875.000.000</b>

#### VII. Kiến nghị:

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang phê duyệt làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai thực hiện./

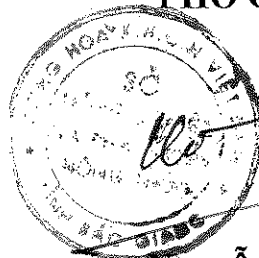
Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT (để thẩm định);
- Lưu: VT, BQLDA.

Bản điện tử:

- Giám đốc, PGĐ Doanh;
- LD BQL dự án.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Doanh**



## PHỤ LỤC TỜ TRÌNH

(Kèm theo Tờ trình số 46/TTr-SNN ngày 28/5/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

	Nội dung	Ghi chú
1	Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bắc Giang	
2	Quyết định số 805/QĐ-UBND, ngày 21/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ vốn trồng rừng thay thế (đợt 1) năm 2019 cho dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang	
3	Quyết định số 87/QĐ-SNN ngày 26/02/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang Về việc kiện toàn Ban quản lý dự án Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang	
4	Quyết định số 376/QĐ-SNN ngày 27/5/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm 2,3 năm 2019 thuộc dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bắc Giang	

